

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 45/2020/HSST  
Ngày 27 tháng 8 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**  
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đăng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lưu Minh Sửu**

2. Ông: **Đỗ Trọng Hoàn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Hân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: **Đỗ Văn Nam**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện thọ xuân; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 56/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/HSST ngày 10/8/2020; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh H** - Sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 5 - xã T - huyện X - tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trịnh Đình H và bà: Lê Thị H . Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Nguyễn Thị M ; có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/02/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Tạm giữ, Tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Năng Đ , sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng: Lê Năng Tuấn, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, Tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân đang làm nhiệm vụ tại khu 1, thị trấn X đã phát hiện và bắt quả tang Trịnh Minh H – sinh năm 1981, trú tại thôn 5, xã T, huyện X đang bán trái phép 01 gói ma túy dạng đá cho Lê Năng Đ – sinh năm 1991 trú tại thôn C xã H, huyện T. Kiểm tra trên người H Cơ quan điều tra thu giữ: số tiền 300.000 đồng, H khai nhận là tiền bán ma túy cho Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0858680889 và 0901744480; kiểm tra trên người Đ, Cơ quan điều tra thu giữ 02 gói bằng nilon màu vàng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá, Đ khai là ma túy đá vừa mua của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, gắn thẻ sim có số thuê bao 0374428858. Cơ quan điều tra niêm phong 02 gói nilon màu vàng vào phong bì ký hiệu M1, 01 gói nilon màu trắng vào phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với quán Bì Bo, Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy đá H cất giấu để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 16/6/2020 Trịnh Minh H đi đến khu vực gần chùa N thuộc thị trấn T, mua 01 gói ma túy đá của một người thanh niên không quen biết, sau đó H chia gói ma túy trên thành từng gói nhỏ với mục đích bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đang ở quán BB (do Hư quản lý) thuộc khu 1, thị trấn T, thì Lê Năng Đ sử dụng số điện thoại 0374428858 gọi điện đến số điện thoại 0858680889 của H hỏi mua ma túy đá để sử dụng, H đồng ý. Sau đó Đ nhờ Lê Năng T – sinh năm 1996 ở cùng thôn đi xe mô tô chở Đ đến quán BB Khi đến nơi Đ vào gặp H hỏi mua 02 gói ma túy dạng đá ( bọc trong túi nilon màu vàng) hết 475.000 đồng và đi về, số tiền trên H sử dụng nạp tiền để chơi game. Khoảng 30 phút sau Đ lại gọi điện cho H nói là: “ hôm nay ít thế không đủ dùng, anh bán cho em thêm quả 300.000 đồng nữa”, H đồng ý. Một lúc sau T đi xe mô tô chở theo Đ quay lại quán BB; Đ đi vào quán đưa cho H 300.000 đồng, còn Hưng đưa cho Đ 01 gói ma túy dạng đá ( bọc trong túi nilon màu trắng). Cùng lúc đó Cơ quan điều tra phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng trên.

Ngày 17/6/2020 Cơ quan CSĐT ra quyết định trưng cầu giám định số 109/CATX, đối với các hạt tinh thể màu trắng dạng đá trong phong bì ký hiệu M1, M2 và M3 để xác định loại, khối lượng (trọng lượng) ma túy.

Tại kết luận giám định số 1643/PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa:

- Các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 là ma túy có tổng trọng lượng 0,075g, loại Methamphetamine;
- Các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 là ma túy có tổng trọng lượng 0,018 g, loại Methamphetamine;
- Các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 là ma túy có tổng trọng lượng 0,169 g, loại Methamphetamine.

Đối với Lê Năng Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Lê Năng T, quá trình điều tra xác định T không biết việc mua bán ma túy giữa Trịnh Minh H và Lê Năng Đ, nên không xử lý.

Đối với vật chứng là: Methamphetamine sau giám định còn lại được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 300.000 đồng tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0858680889 và 0901744480 của Trịnh Minh Hưng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, gắn thẻ sim có số thuê bao 0374428858 của Lê Năng Đ; hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Thọ Xuân, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, để đảm bảo việc xét xử và thi hành án theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-HS ngày 28/7/2020, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo: Trịnh Minh H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyền công tố, đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 để xử phạt Trịnh Minh H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều

tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay bị Trịnh Minh Hưng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sáng ngày 16/6/2020 Trịnh Minh Hưng đi đến khu vực gần chùa N thuộc thị trấn T, mua 01 gói ma túy đá của một người thanh niên không quen biết, sau đó H chia gói ma túy trên thành từng gói nhỏ với mục đích bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đang ở quán BB (do H quản lý) thuộc khu 1, thị trấn T, thì Lê Năng Đ gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá để sử dụng, H g đồng ý. Sau đó Đ nhờ Lê Năng T ở cùng thôn đi xe mô tô chở Đ đến quán BB. Khi đến nơi Đ vào gặp H hỏi mua 02 gói ma túy dạng đá (bọc trong túi nilon màu vàng) hết 475.000 đồng và đi về, số tiền trên H sử dụng nạp tiền để chơi game. Khoảng 30 phút sau Đ lại gọi điện cho H nói là: “hôm nay ít thế không đủ dùng, anh bán cho em thêm quả 300.000 đồng nữa”, H đồng ý. Một lúc sau T đi xe mô tô chở theo Đ quay lại quán BB ; Đ đi vào quán đưa cho H 300.000 đồng, còn H đưa cho Đ 01 gói ma túy dạng đá (bọc trong túi nilon màu trắng). Cùng lúc đó Cơ quan điều tra phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng trên. Tại kết luận giám định số 1643/PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa:

- Các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 là ma túy có tổng trọng lượng 0,075g, loại Methamphetamine;
- Các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 là ma túy có tổng trọng lượng 0,018 g, loại Methamphetamine;
- Các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 là ma túy có tổng trọng lượng 0,169 g, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều b khoản 2 Điều 251 BLHS là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất vụ án và xử lý: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý

ng nghiêm, bắt bị cáo cách ly ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/02/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với Lê Năng Đức đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính .

Đối với Lê Năng T quá trình điều tra xác định T không biết việc mua bán ma túy giữa Trịnh Minh H và Lê Năng Đ , nên không xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án: Số vật chứng và các đồ vật có liên quan còn lại đang được quản lý theo quy định của pháp luật gồm: Số ma túy là loại Methamphetamine sau giám định còn lại được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 300.000đ tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0858680889 và 0901744480 của Trịnh Minh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, gắn thẻ sim có số thuê bao 0374428858 của Lê Năng Đ ; hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Xét thấy số tiền 300.000 đồng tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0858680889 và 0901744480 của Trịnh Minh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, gắn thẻ sim có số thuê bao 0374428858 của Lê Năng Đức là 02 điện thoại liên lạc khi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Số ma túy là loại Methamphetamine sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy. Số tiền Trịnh Minh H thu được 475.000đ sau khi bán ma túy cho Đức, Hưng đã tiêu sài hết nên phải truy thu theo quy định của pháp luật.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Áp dụng:** Khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

**Xử phạt:** Bị cáo Trịnh Minh H 07 (bảy) năm tù, Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/6/2020).

**Xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau khi giám định niêm phong trong phong bì ghi "phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Trịnh Minh H ", mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ và Lương Xuân N , có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0858680889 và 0901744480 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, gắn thẻ sim có số thuê bao 0374428858, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 51 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Tuyên truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 475.000đ đối với bị cáo Trịnh Minh H .

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Trịnh Minh H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bane án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND
- THA dân sự;
- Phòng Kiểm tra án;
- Công an;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Đăng Tuấn**